TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 206/2018/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 08 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 234/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Linh H - Sinh năm 1989

Chị Vũ Thị Kim Ph - Sinh năm 1991

Cùng ĐKHKTT và nơi ở: Thôn H, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Linh H và chị Vũ Thị Kim P kết hôn vào ngày 08 tháng 9 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân là tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chúng không hợp nhau trong cách sống và đối nội, đối ngoại, anh chị không tìm được tiếng nói chung từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến hai vợ chồng không thể hòa hợp được. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Nhật L – sinh ngày 04/3/2015. Khi ly hôn, anh chị thông nhất thỏa thuận chị Vũ

Thị Kim P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L đến đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Linh H sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Nhật L mỗi tháng là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hiện nay, chị P đang làm công việc kế toán, thu nhập trung bình là 7.000.000đ/tháng. Anh H đang làm công việc phiên dịch viên, thu nhập trung bình là 10.000.000đ/tháng.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Linh H và chị Vũ Thị Kim P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật L – sinh ngày 04/3/2015 cho chị Vũ Thị Kim P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Nguyễn Nhật L đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Linh H có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Nhật L – sinh ngày 04/3/2015 số tiền 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*/tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Linh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Linh H và chị Vũ Thị Kim P mỗi người phải chịu 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005480 ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- UBND xã V,
Thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương